

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS-ST  
Ngày 21 - 5 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Diễm Phúc

Bà Nguyễn Kim Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. (Sacombank)

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường N, phường 8, quận 3, Thành p ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Sacombank).

Ông Diệp Lâm Kỳ P - Giám đốc Chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của bà Diễm (Văn bản ủy quyền số 3977/2020/GUQ-PL ngày 28/12/2020).

Bà Trương Yến N – C, phòng k, chi n . (Văn bản ủy quyền số 283/2021/UQ-CNCM ngày 24/3/2021). (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Tuấn Vũ, sinh năm 1

Cứ trú tại: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2021 của nguyên đơn và trong qua trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Yến N trình*

bày:

Ngày 28/8/2018, anh Lê Tuấn V ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) và các tài liệu liên quan được gọi là hợp đồng.

Căn cứ thu nhập của anh V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng cho anh V, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh V đã thực hiện giao dịch trên thẻ tín dụng với số tiền 60.343.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh V đã thanh toán thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền 50.616.000 đồng (thứ tự thanh toán theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh V không có thiện chí trả nợ. Do anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 06/01/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 21/5/2021, anh Lê Tuấn V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền đối với hợp đồng thẻ tín dụng là 34.334.419 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Tuấn V trả số tiền vay vốn, lãi đến ngày 21/5/2021 là 34.334.419 đồng (trong đó vốn là 28.210.028 đồng, lãi trong hạn là 4.082.927 đồng, lãi quá hạn là 2.041.464 đồng). Đồng thời anh V phải trả khoản lãi phát sinh từ ngày 22/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

*Đối với bị đơn anh Lê Tuấn V*: Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ theo quy định pháp luật, nhưng anh V không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh Vũ vắng mặt không có lý do; vào ngày 15/5/2021 bà N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V và bà N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 28/8/2018 Ngân hàng mở thẻ tín dụng cho anh V hạn mức 30.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh V trả nợ không đúng thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh V trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ đến ngày xét xử là 34.334.419 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/8/2018. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/8/2018 của anh V, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000 đồng cho anh Vũ. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện giao dịch trên thẻ tín dụng, anh V giao dịch với số tiền 60.343.000 đồng. Sau đó, không nộp tiền trả cho Ngân hàng, qua nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở nhưng anh V không trả nợ theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/8/2018, nên anh Vũ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V, nhưng anh V không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng nên anh V phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T, buộc anh Lê Tuấn Vũ trả tổng số tiền là 34.334.419 đồng (trong đó vốn là 28.210.028 đồng, lãi trong hạn là 4.082.927 đồng, lãi quá hạn là 2.041.464 đồng).

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định của hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “...*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận...*”. Do đó, anh Vũ phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 1.716.700 đồng. ( 34.334.419 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày

17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T .

1. Buộc anh Lê Tuấn V trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm các khoản sau:

Tổng số tiền là 34.334.419 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm mười chín đồng). Trong đó vốn là 28.210.028 đồng, lãi trong hạn là 4.082.927 đồng, lãi quá hạn là 2.041.464 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 798.000 đồng (bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0011977 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Lê Tuấn V phải chịu 1.716.700 đồng (một triệu bảy trăm mười sáu ngàn bảy trăm đồng) anh V chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ngô Giang Nam**